

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty niêm yết: Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

Năm 2014

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800311306 thay đổi lần 5 ngày 16/3/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 700.000.000.000 đồng, chia thành 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
 - ✓ Tổng công ty phát điện 2- Công ty TNHH một thành viên: Cổ đông nhà nước nắm giữ 36.341.500 cổ phần tương ứng với 363.415.000.000 đồng, chiếm 51,92% vốn điều lệ.
 - ✓ Các cổ đông khác nắm giữ 33.658.500 cổ phần tương ứng với 336.585.000.000 đồng, chiếm 48,08% vốn điều lệ.
- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.
- Số điện thoại: 0651.2245094 Fax: 0651.3778268
- Website: www.tmhpp.com.vn
- Mã cổ phiếu: TMP

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Thủy điện Thác Mơ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 3946/QĐ-BCN ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công thương và hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4403000108 ngày 01/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3800311306 đã thay đổi lần thứ 5 ngày 16/03/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

- Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã 3 lần thay đổi tên gọi cho phù hợp với mô hình hoạt động của công ty: “Nhà máy thủy điện Thác Mơ” chính thức chuyển đổi thành “Công ty Thủy điện Thác Mơ” vào năm 2005 và chuyển đổi thành “Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ” năm 2008.

- Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18/06/2009 với mã chứng khoán là TMP theo quyết định số 53/QĐ-SGDHCM ngày 08/06/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh

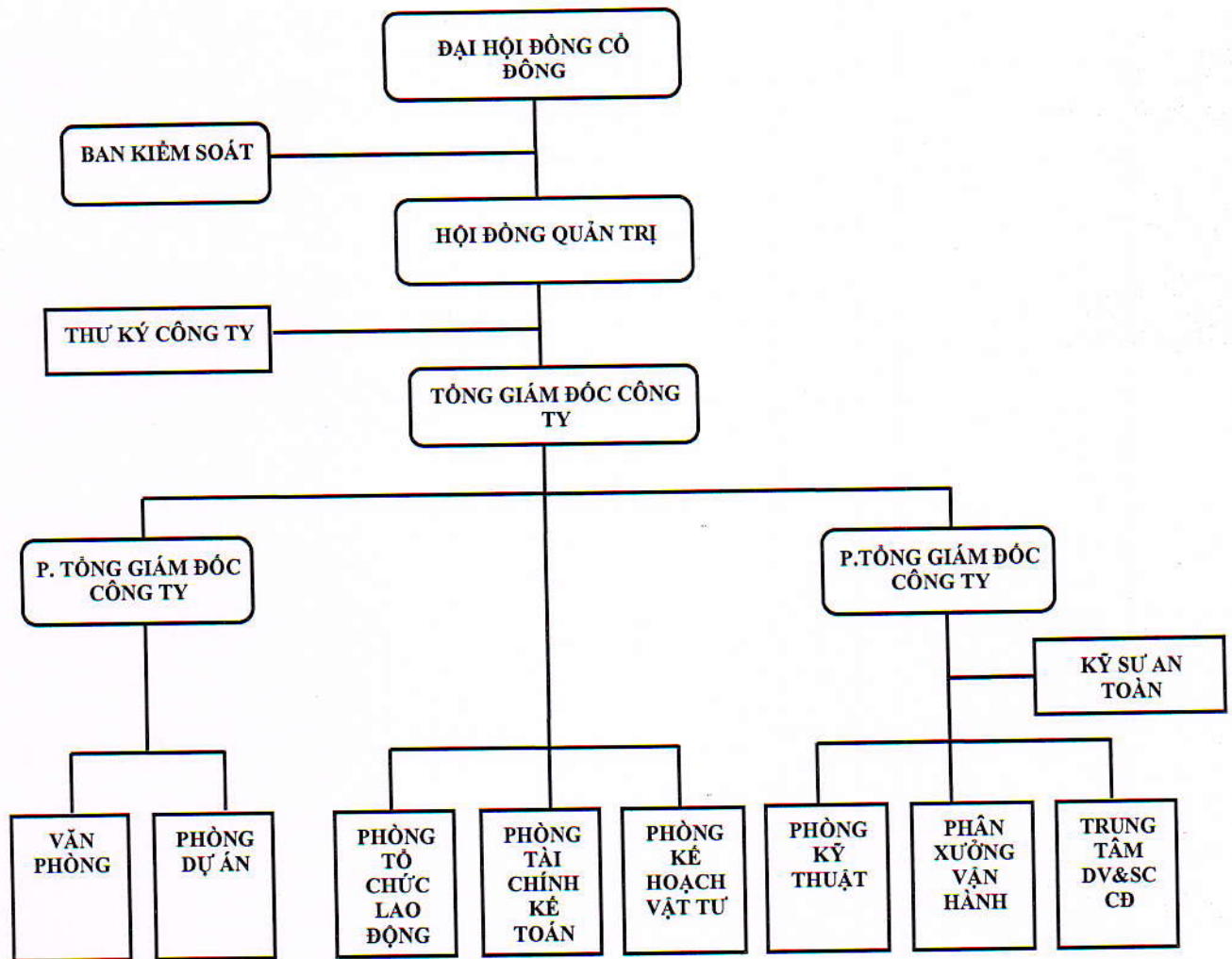
- Hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng;
 - Quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa cải tạo và lắp đặt các thiết bị điện, các công trình thủy công, công trình kiến trúc của nhà máy điện; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực về quản lý và vận hành, bảo dưỡng và sửa chữa thiết bị nhà máy điện; Mua bán, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị;
 - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, tư vấn giám sát thi công xây lắp. Thí nghiệm, hiệu chỉnh thiết bị điện; Chế tạo, thí nghiệm thiết bị điện, cơ khí, quan trắc công trình. Thí nghiệm các sản phẩm dầu mỏ sử dụng trong nhà máy điện;
 - Đầu tư xây dựng các dự án nguồn điện; xây lắp đường dây và trạm biến áp;
 - Kinh doanh bất động sản, kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng;
 - Khai thác, lọc nước và kinh doanh dịch vụ cấp nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh nước uống tinh khiết;
 - Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ, đường thủy; cho thuê phương tiện giao thông; kinh doanh dịch vụ kho hàng, bến bãi;
 - Xây dựng dân dụng và công nghiệp;
 - Kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ, du lịch;
- Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh điện năng.

3.2 Địa bàn kinh doanh:

- Địa bàn hoạt động kinh doanh chính tại Tỉnh Bình Phước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị của Công ty



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm 01 Chi nhánh, 01 Phân xưởng, 06 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

✓ Trung tâm dịch vụ và sửa chữa cơ điện:

- Là đơn vị có chức năng sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp máy móc, thiết bị, công trình theo đúng quy định, quy trình được phê duyệt nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn các tổ máy và công trình Nhà máy thủy điện do Công ty trực tiếp quản lý;

- Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo ngành nghề đăng ký kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực được Công ty giao.

✓ Phân xưởng vận hành:

- Là đơn vị trực tiếp sản xuất, phân xưởng vận hành có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo quản lý và tổ chức thực hiện công tác vận hành an toàn, hiệu quả cao nhất đối với tổ máy và hệ thống thiết bị, điều tiết tối ưu hồ chứa và vận hành xả lũ an toàn.

- Tổ thị trường điện: là đơn vị trực thuộc phân xưởng vận hành có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc và Lãnh đạo phân xưởng vận hành trong việc quản

lý, điều hành công tác lập kế hoạch, tính toán công suất, giá chào; quản lý hệ thống phần mềm phục vụ thị trường điện; tham gia thực hiện chào giá theo đúng các quy định, nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ:

✓ Văn phòng: Tham mưu tổng hợp và điều hành các nghiệp vụ hành chính, quản trị giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công ty.

✓ Phòng Dự án: tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Chức năng chủ đầu tư, đầu mối công tác quản lý dự án nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng.

- Phát triển các dự án nhằm mở rộng sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Phát triển các chương trình, dự án tiết kiệm năng lượng.

✓ Phòng Tổ chức – Lao động: Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác lao động, tiền lương; công tác chính sách chế độ, chăm sóc Người lao động và khen thưởng - kỷ luật.

✓ Phòng Tài chính Kế toán: Thực hiện chức năng chuyên môn về tài chính, kế toán theo quy định của “Luật Kế toán”. Tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Công ty; Lập, lưu trữ, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực Tài chính- Kế toán tại Công ty theo đúng quy định của Nhà nước.

✓ Phòng Kế hoạch – Vật tư:

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực:

- + Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch trong Công ty.

- + Tổ chức đấu thầu thực hiện công việc: Sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, mua sắm vật tư - thiết bị phục vụ công tác sản xuất kinh doanh trong Công ty.

- + Cung ứng – Quản lý và sử dụng vật tư trong Công ty.

- Quản lý, ký kết thực hiện các hợp đồng: Hợp đồng xây lắp, hợp đồng mua bán vật tư - thiết bị, hợp đồng dịch vụ phụ vụ công tác sản xuất kinh doanh trong Công ty.

✓ Phòng Kỹ thuật: Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Các công tác về quản lý kỹ thuật.

- Công tác phòng chống lụt bão.

- Công tác quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001.

- Công tác sáng kiến và nghiên cứu khoa học.

- Quản lý công tác đào tạo nâng bậc công nhân kỹ thuật và các chức danh kỹ thuật.

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

◆ Công ty con: Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên

- ✓ Địa chỉ: số 160 Trần Phú, Xã Lộc Nga, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 137.200.000.000 đồng
- ✓ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 99,92%
- ✓ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%
- ✓ Nhiệm vụ chủ yếu của Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên hiện nay là đầu tư xây dựng Dự án thủy điện Đại Nga, Dự án này đã được Ủy Ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số: 42121000217 ngày 12 tháng 5 năm 2010.
- ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất kinh doanh điện năng.

♦ Công ty con: **Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa**

- ✓ Địa chỉ: Số 117, Lê Đại Hành, TP. Pleiku, Gia Lai
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 48.934.430.000 đồng
- ✓ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 61,52%
- ✓ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 61,52%
- ✓ Công ty cổ phần thủy điện Đăkrosa là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900189597 cấp lần đầu ngày 27/12/1999. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 14/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.
- ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa là sản xuất kinh doanh điện năng.

♦ Công ty liên kết: **Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình**

- ✓ Vốn thực góp: 8.400.000.000 đồng
- ✓ Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết: 20%

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn hai tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện, thị trường điện.
- Tham gia thị trường điện cạnh tranh, tính toán chào giá hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt sản lượng và doanh thu cao nhất.
- Xây dựng Nhà máy Thác Mơ mở rộng công suất 75MW đúng tiến độ.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo dài hạn phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.
- Phát huy hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào mọi mặt hoạt động SXKD.
- Hoàn thành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2007.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, duy trì sản lượng điện sản xuất của Công ty ổn định, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cơ bản của các cổ đông vượt mức kế hoạch.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật hùng mạnh; Tăng thêm thu nhập cho nhân viên trong công ty.

- Mở rộng cung cấp dịch vụ như sửa chữa, bảo trì, đào tạo...cho các khách hàng trong khu vực, góp phần bổ sung vào tổng doanh thu của công ty.

- Đầu tư các dự án nguồn điện.

- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, nâng cao vai trò, vị thế và thương hiệu Công ty.

6. Các rủi ro:

- Không chủ động được kết quả sản lượng sản xuất điện do nguồn nước về lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu càng nghiêm trọng và không lường trước được.

- Môi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi sự nhanh nhạy, kỹ năng phân tích thị trường, kịp thời nắm bắt cơ hội của đội ngũ cán bộ quản lý.

- Công tác đầu tư các dự án nguồn điện còn gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn ưu đãi lãi suất thấp khan hiếm, phải vay vốn ngân hàng thương mại lãi suất cao, suất đầu tư không hiệu quả.

- Vị trí Công ty nằm ở vùng xa trung tâm, khó tiếp cận nhiều đối tác để mở rộng hoạt động SXKD và dịch vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Do tình hình thủy văn năm 2014 đã diễn biến thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là $127 \text{ m}^3/\text{s}$ cao hơn 18,7% so với năm 2013 ($107 \text{ m}^3/\text{s}$) và xấp xỉ trung bình nhiều năm ($121 \text{ m}^3/\text{s}$) nên sản lượng điện sản xuất năm 2014 là 865 triệu kWh, đạt 116,7% kế hoạch năm 2014 và tăng 14,8% so với năm 2013; Mức nước hồ vào cuối ngày 31/12/2014 là 217,8 (m) cao hơn mức nước hồ kế hoạch là 217 (m) tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự :

2.1 Danh sách ban điều hành:

- Nguyễn Thanh Phú: Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ: 20.057 chiếm tỷ lệ 0,029%

Nguyễn Thanh Phú	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/04/1962
Nơi sinh:	Xã Tam An - H.Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	271019942 cấp ngày 21/11/2012 - Đồng Nai
Quê quán:	Xã Tam An - H.Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
Địa chỉ thường trú:	17B1. KP 1 - Bửu Long - Biên Hoà - Đồng Nai
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Hệ thống điện, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1984 - 12/1985:	Kỹ sư phòng Kỹ thuật. Ban quản lý công trình thủy điện Trị An.
Từ tháng 1/1986 - 12/1987:	Tập sự trưởng ca - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 01/1988 - 01/1990:	Trưởng ca vận hành - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 2/1990 - 10/1990:	Kỹ sư thí nghiệm - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 11/1990 - 08/1993:	Phó Quản đốc phân xưởng - Tổ trưởng tổ thí nghiệm - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 9/1993 - 12/1996:	Quản đốc PXSC cơ điện - NMTĐ Trị An
Từ tháng 1/1997 - 6/2006	Phó giám đốc - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 7/2006 - 11/2006	Phó giám đốc - Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 11/2006 - 12/2007	Giám đốc - Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 1/2008 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 03/2011 đến nay	Tổng giám đốc công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- Lê Minh Tuấn: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 chiếm tỷ lệ 0%

Lê Minh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/04/1974
Nơi sinh:	Tự Phước, TP. Đà Lạt- Tỉnh Lâm Đồng
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	024333977, cấp ngày 29/05/2009- TP. HCM
Quê quán:	Huyện Điện Bàn- Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 28 - KP 6 - Đường ĐHT 44 - P. Tân Hưng Thuận - Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản lý Hệ thống điện
Từ tháng 12/2009 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 05/2011 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- Đinh Văn Sơn: Phó Tổng giám đốc

Số cổ phiếu nắm giữ: 12.838 chiếm tỷ lệ 0,018%

Đinh Văn Sơn	Phó Tổng giám đốc
Giới tính:	Nam
Nơi sinh:	Xã Tân Sơn - huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	191204073 cấp ngày 01/10/2014- Thừa Thiên Huế
Quê quán:	Xã Phú Mậu - Phú Vang - Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú:	236 Bạch Đằng - Phường Phú Hiệp - T/P Huế
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Từ tháng 5/2011 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- Huỳnh Văn Khánh: Kế toán trưởng

Số cổ phiếu nắm giữ: 1.000 chiếm tỷ lệ 0,0014%

Huỳnh Văn Khánh	Kế toán trưởng
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/10/1968
Nơi sinh:	TT Sơn Tịnh - huyện Sơn Tịnh - Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	285112833 cấp ngày 04/04/2002 - Bình Phước
Quê quán:	TT Sơn Tịnh - huyện Sơn Tịnh - Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Khu 3, P.Long Thủy - Phước Long - Bình Phước
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
Từ tháng 4/2008 đến nay:	Kế toán trưởng - phòng Tài chính kế toán – Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

2.2 Tình hình lao động hiện nay

Số lượng lao động của Công ty đến 31/12/2014 là: 133 lao động

Phân theo trình độ:

✓ Thạc sỹ	:	06 người	chiếm 4,51 %
✓ Đại học	:	47 người	chiếm 35,33 %
✓ Cao đẳng, trung cấp	:	41 người	chiếm 30,82%
✓ Công nhân	:	39 người	chiếm 29,32 %

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

a. Đào tạo

Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ luôn chú trọng về đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty vì đó là nhân tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp.

Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức: đào tạo nâng cấp, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bằng các hình thức như đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, đào tạo theo đề án qua các hình thức hội thảo, hội nghị chuyên đề, học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị.

Quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực phải được xây dựng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm và các năm tiếp theo. Đối tượng được đào tạo áp dụng cho mọi CBCNV.

b. Lương, thưởng

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc phân phối tiền lương cho CBCNV trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (dựa vào số lượng, chất lượng và hiệu quả đóng góp của từng người).

Công ty trả lương theo hệ số cấp bậc chức vụ được xác định trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty đã áp dụng nhiều hình thức thưởng:

- ◆ Thưởng lương tháng thứ 13.
- ◆ Thưởng Vận hành an toàn.
- ◆ Thưởng sáng kiến kỹ thuật.

c. Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm toàn diện con người cho toàn thể CBCNV.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

Trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc,... áp dụng theo quy định của Bộ Luật Lao động.

2.3 Xây dựng văn hoá doanh nghiệp:

Mọi tổ chức, công ty đều có văn hóa mang nét đặc thù riêng của mình, bao gồm những giá trị, những yếu tố mang tính văn hóa mà doanh nghiệp tự tạo ra trong quá trình SXKD, mang bản sắc của doanh nghiệp. Chính vì vậy, xây dựng văn hoá doanh nghiệp là một yêu cầu tất yếu của chính sách phát triển thương hiệu, vì thông qua hình ảnh văn hóa doanh nghiệp sẽ góp phần quảng bá thương hiệu của Công ty.

Từ nhu cầu trên, Công ty ban hành bộ tài liệu “Văn hoá Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ” vào ngày 14/01/2011, thể hiện được tầm nhìn, sứ mệnh của công ty; nêu lên đầy đủ Hệ 8 giá trị cốt lõi mà công ty quyết tâm xây dựng (bao gồm: Chuyên nghiệp – Sáng tạo; Tận tâm – Quyết liệt; Hợp tác – Chia sẻ; Trung thành – Nhân văn); Thể hiện 5 nguyên tắc đạo đức mà mọi thành viên công ty tự hào noi theo với tôn chỉ vì con người, hướng đến người lao động, những quan hệ

tích cực, trung thực, hợp tác, phát huy cao độ trí tuệ và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Việc triển khai thực hiện văn hoá doanh nghiệp phải qua từng giai đoạn với những tính chất và nội dung khác nhau. Hiện tại, Công ty đang thực hiện triển khai tuyên truyền thực thi văn hóa doanh nghiệp giai đoạn tháng 11/2014 đến tháng 05/2015, cụ thể như sau:

- Tiếp tục kế hoạch triển khai tuyên truyền thực thi văn hóa doanh nghiệp: Tham gia cuộc thi tìm hiểu VHDN do EVNGENCO2 tổ chức; Lập bảng rôn cô động phong trào xây dựng VHDN; Tổ chức buổi tập huấn VHDN cho toàn thể CBCNV; Tổ chức thu thập đề nghị, sáng kiến xây dựng VHDN trong toàn thể CBCNV; Xem xét đánh giá, ứng dụng các đề nghị sáng kiến và đề nghị khen thưởng các ý kiến có giá trị thực tiễn cao; Tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm xây dựng VHDN tại một số đơn vị; Xây dựng chuyên mục thông tin VHDN trên Website của Công ty; Viết bài về diễn đàn xây dựng VHDN, các quy tắc ứng xử trên website,...

Nhiệm vụ của Công ty trong thời gian tới:

- Việc xây dựng thành công văn hoá doanh nghiệp phụ thuộc quyết tâm cùng chung tay thực hiện của toàn thể CBCNV trong Công ty, để mỗi CBCNV là một tuyên truyền viên về văn hoá doanh nghiệp, quảng bá hình ảnh, thương hiệu của Công ty ra bên ngoài.

- Để thực hiện được điều này, các thành viên trong Ban văn hoá doanh nghiệp cũng như toàn thể CBCNV trong Công ty phải kiên quyết thực hiện được kế hoạch chi tiết cho từng giai đoạn xây dựng và thực thi văn hóa.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty luôn chú trọng việc tham gia góp vốn đầu tư dài hạn vào các dự án phát triển nguồn điện chi tiết như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Dự án	Vốn góp lũy kế đến năm 2013	Năm 2014	Tổng vốn đã góp
1	Công ty CP Cơ điện -điện lực Đồng Nai	1,1	0	1,1
2	Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh	149,58	0	149,58
3	Công ty CP ĐTKT Hồ thủy điện Thác Mơ	1,4	0	1,4
Tổng cộng		152,080	0	152,080

- Các công ty con, công ty liên kết:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Stt	Dự án	Vốn góp lũy kế đến năm 2013	Năm 2014	Tổng vốn đã góp
I	Công ty con:	186,134	0	186,134

Stt	Dự án	Vốn góp lũy kế đến năm 2013	Năm 2014	Tổng vốn đã góp
1	Công ty CP Mỹ Hưng Tây Nguyên	137,200	0	137,200
2	Công ty CP Thủy điện Đắkrosa	48,934	0	48,934
II	Công ty liên kết	6,0	2,4	8,4
1	Công ty CP Phong điện Thuận Bình	6,0	2,4	8,4
	Tổng cộng	192,134	2,4	194,534

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.456.765.449.588	1.593.446.616.137	9,38%
Doanh thu thuần	496.638.052.141	687.318.588.435	38,39%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	209.393.155.450	313.981.069.464	49,95%
Lợi nhuận khác	(171.996.292)	(253.086.398)	
Lợi nhuận trước thuế TNDN	209.241.580.887	313.727.983.066	49,94%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	160.783.571.172	242.192.818.182	50,63%
+ Lợi nhuận sau thuế của Cty mẹ	156.389.771.561	239.326.648.655	53,03%
+ Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	4.393.799.611	2.866.169.527	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	1,95	3,71
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	1,32	2,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,21	33,09
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	51,62	51,16
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	8,71	6,06
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	34,09	43,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	31,49	34,82
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,69	23,22
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	10,74	15,02
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	42,16	45,68

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần: Tổng số cổ phần là 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

✓ Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH một thành viên: Cổ đông nhà nước nắm giữ 36.341.500 cổ phần tương ứng với 363.415.000.000 đồng, chiếm 51,92% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 33.658.500 cổ phần tương ứng với 336.585.000.000 đồng, chiếm 48,08% vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần phổ thông	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng công ty Phát điện 2 – Công ty TNHH một thành viên	36.341.500	51,92%
3	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	27.315.110	39,02%
4	Cổ đông nước ngoài	50.320	0,07%
5	Tổ chức, cá nhân khác	6.293.070	8,99%
6	Tổng cộng	70.000.000	100,00%

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Do tình hình thủy văn năm 2014 đã diễn biến thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là 127 m³/s cao hơn 18,7% so với năm 2013 (107 m³/s) và xấp xỉ trung bình nhiều năm (121 m³/s) nên sản lượng điện sản xuất năm 2014 là 865 triệu kWh, đạt 116,7% kế hoạch năm 2014 và tăng 14,8% so với năm 2013; Mức nước hồ vào cuối ngày 31/12/2014 là 217,8 (m) cao hơn mực nước hồ kế hoạch là 217 (m) tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện kế hoạch năm 2015.

- Trong năm 2014 Công ty vận hành hai tổ máy an toàn, ổn định, lực lượng vận hành luôn tích cực kiểm tra phát hiện các hư hỏng thiết bị, giúp cho công tác sửa chữa được kịp thời. Trong năm vẫn xảy ra 1 sự cố chủ quan do hư hỏng hệ thống điều tốc. Tổng số hư hỏng phát hiện trong năm 2014 là 223 hư hỏng (bao gồm 34 hư hỏng trên thiết bị khối tổ máy và 189 hư hỏng trên các thiết bị khác) so với năm 2013 số vụ hư hỏng đã giảm 35 vụ, riêng khối tổ máy giảm 6 vụ.

- Công tác SCL, sửa chữa thường xuyên thiết bị và kiểm tra duy tu hệ thống đề đáp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho vận hành công trình. Công ty tập trung thực hiện hoàn thành 19/21 công trình Sửa chữa lớn theo kế hoạch năm 2014 với tổng giá trị thực hiện 43,3 tỷ đồng đạt 75,6% giá trị kế hoạch Sửa chữa lớn năm 2014 là 58 tỷ đồng.

- Trong năm 2014, Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 239,32 tỷ đồng tăng 82,937 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế năm 2013 là 156,389 tỷ đồng.

- Công tác quản lý doanh thu, thu nhập: Tổng doanh thu năm 2014 của Công ty là 713,458 tỷ đồng, trong đó :

+ Doanh thu sản xuất điện là 681,571 tỷ đồng.

+ Doanh thu kinh doanh dịch vụ là 5,747 tỷ đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là 24,268 tỷ đồng.

+ Thu nhập khác là 1,872 tỷ đồng.

- Công tác quản lý chi phí: Đơn vị đã theo dõi, quản lý và hạch toán chi phí sửa chữa lớn, chi phí sửa chữa thường xuyên, bảo trì máy móc thiết bị, chi phí quản lý doanh nghiệp phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán hiện hành. Tổng chi phí sản xuất kinh doanh trong năm 2014 là 399,73 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng tài sản	1.456.765.449.588	1.593.446.616.137	9,38%
Nợ phải trả	483.743.361.149	527.326.640.516	9,01%

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ là Báo cáo hợp nhất của ba Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ – Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên – Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa.

- Tổng tài sản năm 2014 tăng 9,38% so với năm 2013 là do:

- + Các khoản phải thu khách hàng và khoản trả trước cho người bán tăng.
- + Tài sản cố định giảm do tài sản được trích khấu hao dần vào chi phí.
- + Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng.

- Nợ phải trả trong năm 2014 tăng 9,01% so với năm 2013: chủ yếu do tăng khoản vay dài hạn.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2014, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Tổ chức quản lý, vận hành hai tổ máy sản xuất điện liên tục, an toàn và ổn định, tham gia khảo sát, tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án thủy điện nhỏ, thực hiện các hợp đồng dịch vụ, tổ chức biên soạn quy chế quản lý nội bộ, ký kết hợp đồng kinh tế, tài chính, thương mại phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao nộp ngân sách nhà nước. Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh Hội đồng quản trị luôn tuân thủ theo mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra, tổ chức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

- Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc đã tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho đơn vị thông qua các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật đạt được. Lợi nhuận từ kết quả điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm qua đã góp phần ổn định thu nhập và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động, tích lũy được nguồn vốn để tái đầu tư mở rộng sản xuất, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ giao nộp ngân sách nhà nước và đáp ứng nguyện vọng chính đáng của cổ đông.

- Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự khẩn trương cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện và hoàn thành các mục tiêu theo định hướng phát triển chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014, tình hình thủy văn năm 2014 và dự báo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm kế

hoạch, Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và những mục tiêu nhiệm vụ chiến lược trong năm 2015 của Công ty như sau:

3.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản lượng điện sản xuất	:	780 triệu kWh
- Sản lượng điện giao nhận	:	770,8 triệu kWh
- Tổng doanh thu	:	567,976 tỷ đồng
- Tổng chi phí	:	318,730 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	:	249,246 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	:	195,331 tỷ đồng

3.2 Mục tiêu nhiệm vụ chiến lược

- Mở rộng phạm vi hoạt động của Trung tâm dịch vụ và sửa chữa cơ điện, nghiên cứu phát triển các dự án khả thi phù hợp với tình hình tài chính và năng lực quản lý của Công ty.

- Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch thu hút người tài về làm việc tại Công ty.

- Vận hành an toàn ổn định các tổ máy, khai thác tối ưu hồ chứa tham gia TTĐ có hiệu quả. Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, công tác BH-ATVSLĐ, đảm bảo tiến độ bảo dưỡng, sửa chữa lớn theo kế hoạch và đạt chất lượng;

- Tiến hành nâng cấp, cải tạo thiết bị thay thế các thiết bị tiêu tốn năng lượng đã hết tuổi thọ. Thực hiện nguyên tắc “Phòng ngừa sự cố thay cho khắc phục sự cố”;

- Ứng dụng CNTT trên các hoạt động của Công ty, tìm hiểu nghiên cứu các phần mềm về quản lý kỹ thuật, tính toán tối ưu trong khai thác hồ chứa, trong chào giá trên thị trường điện ...;

- Phối hợp với tư vấn nhà thầu, bám sát quá trình thực hiện các dự án. Chủ động đề đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn và bắt kịp việc chậm tiến độ trước đây;

- Thực hiện tiết kiệm chi phí, chống lãng phí, giảm hàng tồn kho, thanh lý vật tư ứ đọng, tài sản không cần dùng;

- Đẩy mạnh công tác xây dựng VHDN và hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, trong đó tập trung vào hệ thống “5S” và giá trị “Chuyên nghiệp - Quyết liệt – Sáng tạo”;

V. Quản trị công ty:**1. Hội đồng quản trị****a. Cơ cấu tổ chức của HĐQT Công ty:**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
Hội đồng quản trị					
01	Nguyễn Thanh Phú	CT.HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	20.057	0,029	
02	Lưu Ngọc Mai Phi	UV. HĐQT	1.500	0,0021	Thành viên không điều hành
03	Lê Minh Tuấn	UV. HĐQT	0		
04	Nguyễn Quang Quyền	UV. HĐQT	0		Thành viên không điều hành
05	Nguyễn Anh Vũ	UV. HĐQT	0		Thành viên không điều hành

b. Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2014 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã tiến hành 4 phiên họp cụ thể như sau:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	12/NQ- TMHPC -HĐQT	21/02/2014	- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1 năm 2014 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ. - Thông qua kế hoạch triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ.
02	53/NQ- TMHPC -HĐQT	05/06/2014	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý 1 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2 năm 2014 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ.
03	77/NQ- TMHPC -HĐQT	15/08/2014	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3 năm 2014 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
04	93/NQ- TMHPC- HĐQT	28/11/2014	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2014 của Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

2. Ban kiểm soát:

a. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phiếu nắm giữ	Ghi chú
Ban kiểm soát				
01	Mai Xuân Tùng	Trưởng ban KS	0	
02	Cao Chí Minh Hùng	TV. BKS	500	
03	Lai Lệ Hương	TV.BKS	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2014 Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã tiến hành họp thường kỳ 4 lần, nội dung cuộc họp nhằm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong năm 2014 Ban kiểm soát đã thực hiện được một số nhiệm vụ thuộc quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 6 tháng, 9 tháng và năm 2014.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Kiểm tra hồ sơ dự án nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng.

2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao:

Thù lao	Năm 2014	Năm 2013
Hội đồng quản trị	288.000.000	288.000.000
Ban kiểm soát	157.200.000	157.200.000
Tổng cộng	445.200.000	445.200.000

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty cổ phần cơ điện lạnh (REE)	Cổ đông nội bộ	24.832.230	35,475%	27.315.110	39,02%	Tăng do mua thêm cổ phiếu

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị: **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

- Địa chỉ: Tầng 18, toà nhà Times Square 22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán cho Công ty: Nguyễn Hồ Phụng.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2014 và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014 của Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, và được công bố thông tin tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước - Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (báo cáo tài chính đã gửi).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phú